

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**
Bản án số:133/2020/HSST
Ngày: 24-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Nghĩa và ông Gat.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN P, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2002 tại G; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 và bà: Đinh Thị Thùy N, sinh năm 1982; hiện cha, mẹ bị cáo đang trú tại: Tổ 02, Thị trấn C, huyện C, tỉnh G; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1999; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn P bị tạm giữ từ 04-6-2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị Thùy Nhung, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 02, thị trấn S, huyện C, tỉnh G. Có mặt

Người chứng kiến:

- Anh Vũ Minh Phụng, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 01, xã A, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là đối tượng sử dụng chất ma túy. Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, P biết đối tượng thường gọi là N (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Trong thời gian sử dụng chất ma túy, thấy việc mua bán ma túy có lời nên P nảy sinh việc mua ma túy về bán lại để kiếm lời. Vào khoảng 23 giờ ngày 03-6-2020, P đến bến xe huyện C gặp N và mua của N 3.000.000 đồng tiền ma túy đá (loại Methamphetamine) rồi mang về nhà tại Tổ 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh G. Sau đó, P dùng bì nylon, dao lam và quạt lửa phân chia số ma túy này thành 02 gói nylon lớn và 08 gói nylon nhỏ; P sử dụng hết 01 gói nhỏ, số còn lại P cất giấu vào trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Hosre với mục đích có ai mua thì bán. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/6/2020, có 01 đối tượng tên Bảo (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho P hỏi mua ma túy, P đồng ý và hẹn gặp tại khu vực trước nhà thờ P ở Thôn 3, xã A, thành phố P. Sau đó, P mang theo trong người số ma túy trên và đón xe taxi (không rõ hãng xe và tên người lái xe) chở đến địa điểm đã hẹn để bán ma túy cho Bảo. Lúc 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đang đợi Bảo đến để thực hiện việc mua bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. T giữ trên tay của Nguyễn Văn P 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 gói nylon lớn và 07 gói nylon nhỏ bên trong đều có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P còn thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen - xám kèm sim số mặt ngoài có dòng chữ số 8401.1812.33184. 883Wd. Tại cơ quan điều tra, P khai nhận 09 gói nylon đã thu giữ của P là ma túy đá (loại Methamphetamine), P cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, P dự định bán 02 gói lớn với giá 3.000.000 đồng và 07 gói nhỏ với giá 1.500.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số: 473/KLGD ngày 13-6-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: “*Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 09 gói nylon (07 gói nylon nhỏ và 02 gói nylon lớn) trong vỏ bao thuốc lá, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,2876 gam*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 08-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P với mức án tù 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04-6-2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì dán ghi số: 473/PC09 ngày 13-6-2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G. (Có các chữ ký của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đại H, Bùi Sỹ T).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen - xám kèm sim số. (điện thoại đã qua sử dụng. Chỉ cục thi hành án thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cùng với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội như sau:

Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 04/6/2020, tại khu vực trước nhà thờ P, ở Thôn 3, xã A, thành phố P, khi Nguyễn Văn P đang tàng trữ 4,2876 gam chất

ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...”

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống. Sử dụng ma túy làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa P.

Bị cáo Nguyễn Văn P là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy để tránh xa mà tập trung làm ăn, lao động chân chính. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính mà bị cáo đã mua và cất giấu 4,2876 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay gieo rắc nạn dịch HIV-AIDS và những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân để tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì dán ghi số: 473/PC09 ngày 13-6-2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G. (Có các chữ ký của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đại H, Bùi Sỹ T). Xét đây, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen - xám kèm sim số. (điện thoại đã qua sử dụng. Chỉ cục thi hành án thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây, là P tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để bán, nhưng chưa bán được, không có thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Ngân mà P khai là người đã bán chất ma túy cho P và đối tượng tên Bảo mà P khai là người đã gọi điện cho P hỏi mua ma túy. Do bị cáo P không biết nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của P nhưng không xác định được số điện thoại của những đối tượng này và không xác định được nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại Bến xe huyện C, tỉnh G và khu vực nhà thờ P, xã A, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng N và B nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Đinh Thị Thùy N (là mẹ của bị cáo P) hàng ngày ở cùng nhà với P nhưng việc P mua ma túy mang về nhà cất giấu, rồi phân chia ra để bán thì bà Nhung không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 04-6-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì dán ghi số: 473/PC09 ngày 13/6/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. (Có các chữ ký của Nguyễn Văn Q, Nguyễn Đại H, Bùi Sỹ T).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen - xám kèm sim số. (điện thoại đã qua sử dụng. Chi cục thi hành án thành phố Pleiku không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2020 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn

